

Số: 310/2022/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 437/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Tạ Hồng T**, sinh năm 1976;

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Phong P**, sinh năm 1982;

Đều ĐKKHKT: Tổ 6C, khu a, phường NT, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Tạ Hồng T** và chị **Nguyễn Thị Phong P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Tạ Hồng T** và chị **Nguyễn Thị Phong P** đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh **Tạ Hồng T** và chị **Nguyễn Thị Phong P** đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Tạ Hồng P**, sinh ngày 26/02/2010 và

cháu Tạ Huyền A, sinh ngày 15/4/2014. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cho anh Tạ Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Phúc và cháu Anh. Kể từ tháng 11/2022 đến khi con chung là cháu Tạ Hồng P, sinh ngày 26/02/2010 và cháu Tạ Huyền A, sinh ngày 15/4/2014 thành niên. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, anh T và các thành viên khác trong gia đình không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Tạ Hồng T và chị Nguyễn Thị Phong P Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ, công sức đóng góp*: Anh Tạ Hồng T và chị Nguyễn Thị Phong P đều xác định không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về án phí: Anh Tạ Hồng T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009546 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì (Do chị Hoàng Thị Thu nộp thay). Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường Nông Trang, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Chi cục THA TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Quân**